

Bản án số: **83/2020/HS-PT**
Ngày: 17-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Linh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Văn Bình

Ông Lê Quang Ninh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Bà Đàm Thị Vang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày từ 14 tháng 9 đến ngày 17 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 99/2020/TLPT-HS ngày 18 tháng 8 năm 2020, do Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2020/HS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2020/QĐXXPT-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

+ *Bị cáo:* Họ và tên: Nguyễn Thanh C, sinh năm 1989 tại Quảng Trị; Tên gọi khác: C điếc; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ 2, khu phố 2, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: **Phật**; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1950 và bà Trần Thị V (đã chết); Bị cáo có vợ là bà Vi Thị Th, sinh năm 1989 và 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhưng do không liên quan đến kháng nghị nên không triệu tập.

Người kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 25 tháng 5 năm 2019, sau khi nhậu xong Nguyễn Thanh C có giấy phép lái xe theo quy định, có nồng độ 0,337mg/l khí thở đã

điều khiển xe mô tô biển số: 93P2-197.90 trên Quốc lộ 14 để đi về nhà. Khi đến đoạn đường Quốc lộ 14 thuộc khu phố 2, phường T, thành phố Đ thì thấy xe mô tô biển số: 93H1-141.26 do anh Hoàng Minh T chở theo anh Điều K chạy phía trước cùng chiều. Lúc này, C điều khiển xe đi sang trái để vượt nhưng không báo hiệu bằng còi hay đèn, không giữ khoảng cách an toàn thì va chạm với xe của anh T gây tai nạn giao thông làm anh T và anh K bị thương. Anh T và anh K được đưa đi bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Phước điều trị,

Khám nghiệm hiện trường xác định:

Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đường Quốc lộ 14 thuộc khu phố 2, phường T, thành phố Đ. Đường là đường đôi có giải phân cách cố định ở giữa chia mặt đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt, mỗi chiều đường rộng 15m và được chia thành 03 làn đường. Làn đường thứ nhất và làn đường thứ hai rộng 04m dành cho các loại xe ô tô, hai làn đường được phân cách nhau bằng vạch sơn trắng đứt nét. Làn thứ ba rộng 07m dành cho các loại xe mô tô, xe gắn máy và xe thô sơ.

Các dấu vết, phương tiện ký hiệu như sau: Vết cày xe mô tô biển số 93H1-141.26 được đánh số thứ tự (1); Vết cày xe mô tô biển số 93P2-197.90 được đánh số thứ tự (2); Vết máu 3 được đánh số thứ tự (3); Vết máu 4 được đánh số thứ tự (4); Xe mô tô biển số 93H1-141.26 được đánh số thứ tự (5); Vết máu 6 được đánh số thứ tự (6); Xe mô tô biển số 93P2-197.90 được đánh số thứ tự (7).

Chọn mép đường bên phải theo hướng thành phố Đ đi huyện C làm mép lề chuẩn. Chọn trụ điện số 86 nằm trên mép lề chuẩn làm mốc vật chuẩn.

Các dấu vết để lại hiện trường như sau (bút lục 23-24): Vết cày của xe mô tô biển số 93H1-141.26 được đánh số thứ tự (1) nằm trên mặt đường Quốc lộ 14 theo chiều hướng Đồng Xoài đi Chơn Thành. Vết cày có dạng nét đứt và có chiều dài 22,9m; Vết cày của xe mô tô biển số 93P2-197.90 được đánh số thứ tự (2) nằm trên mặt đường Quốc lộ 14 theo chiều hướng Đồng Xoài đi Chơn Thành. Vết cày có dạng nét đứt và có chiều dài 35,8m; Vết máu được đánh số thứ tự (3) có kích thước (0,3 x 0,4)m; Vết máu được đánh số thứ tự (4) có kích thước (0,4 x 0,2)m; Xe mô tô 93H1-141.26 được đánh số thứ tự (5), sau tai nạn xe ngã về bên phải, đầu xe quay về bên phải, đuôi xe quay về bên trái; Vết máu được đánh số thứ tự (6) có kích thước (01 x 1,1)m; Xe mô tô 93P2-197.90 được đánh số thứ tự (7), sau tai nạn đầu xe quay về hướng Đồng Xoài, đuôi xe quay về hướng Chơn Thành.

Tiến hành đo vị trí dấu vết phương tiện như sau: Từ vết cày 2 đến mép lề phải là 0,4m; Từ vết cày 1 đến vết cày 2 là 1,2m; Từ vết máu 3 đến mép lề phải là 0,1m; Từ vết máu 3 đến vết cày 2 là 06m; Từ vết máu 4 đến mép lề phải là 2,5m; Từ vết máu 3 đến vết máu 4 là 2,6m; Từ trục trước của xe mô tô biển số 93H1-141.26 đến mép lề phải là 1,4m; Từ trục sau của xe mô tô biển số 93H1-141.26 đến mép lề phải là 0,3m; Từ trục sau của xe mô tô biển số 93H1-141.26 đến vết máu 4 là 15,6m; Từ vết máu đến lề phải là 0,8m; Từ trục trước của xe mô tô biển số 93H1-141.26 đến vết máu 6 là 1,3m; Từ trục trước của xe mô tô

biển số 93P2-197.90 đến mép lề phải là 0,8m; Từ trục sau của xe mô tô biển số 93H1-197.90 đến mép lề phải là 0,2m; Từ vết máu 6 đến trục trước của xe mô tô biển số 93P2-197.90 là 11,7m; Từ trục sau của xe mô tô biển số 93H1-141.26 đến trục sau của xe mô tô biển số 93P2-197.90 là 14,6m; Từ trục sau của xe mô tô biển số 93H1-141.26 đến mép lề phải là 10,4m, từ mốc vật chuẩn đến lề phải là 3,9m.

Khám nghiệm xe mô tô biển số 93H1-141.26 (bút lục 26-27): Tay cầm bên phải bị mài mòn, cong từ trong ra ngoài có kích thước (0,1 x 0,1)m; Ốp bảo vệ đèn chiếu sáng phía trước bị mài mòn có kích thước (0,6 x 0,2)m; Bộ phận chắn bùn phía trước bị mài mòn có kích thước (0,3 x 0,02)m; Yếm chắn gió bên phải bị trầy xước có kích thước (0,4 x 0,2)m; Cần đạp thắng bên phải bị cong từ ngoài vào trong; Trục bộ phận nhông xích bị mài mòn có kích thước (0,1 x 0,1)m; Ốp bảo vệ bộ phận giảm thanh bị bể có kích thước (0,4 x 0,1)m; Góc đỡ chân phía sau bên phải bị mài mòn kích thước (0,1 x 0,004)m; Ốp bảo vệ bộ phận giảm thanh bị có mài mòn kích thước (0,4 x 0,1)m; Hệ thống lái vẫn hoạt động; Hệ thống phanh vẫn hoạt động; Côn, ga, số, đồng hồ vẫn hoạt động; Đèn vẫn đầy đủ chi tiết; Còi vẫn hoạt động; Gương không còn đầy đủ chi tiết.

Khám nghiệm xe mô tô biển số 93P2-197.90 (bút lục 28-29): Ốp bảo vệ đèn chiếu sáng phía trước bị mài mòn có kích thước (0,05 x 0,01)m; Tay cầm bên phải bị mài mòn có kích thước (0,02 x 0,02)m; Yếm chắn gió bên phải bị trầy xước có kích thước (0,3 x 0,01)m; Cần đạp thắng bên phải bị trầy xước có kích thước (0,01 x 0,01)m; Góc chân phía trước bên phải bị gãy có kích thước (0,02 x 0,02)m; Bộ phận giảm thanh bị trầy xước có kích thước (0,3 x 0,05)m; Hệ thống lái vẫn hoạt động; Hệ thống phanh vẫn hoạt động; Côn, ga, số, đồng hồ vẫn hoạt động; Đèn vẫn đầy đủ chi tiết; Gương không còn đầy đủ chi tiết.

Tại bản Kết luận giám định số: 263/2019/TgT ngày 09 tháng 8 năm 2019 của Trung tâm Pháp y - Sở y tế tỉnh Bình Phước kết luận thương tích của anh Điều K như sau: Chấn thương gãy mỏm khuỷu phải đã phẫu thuật xuyên đinh cố định xương gãy, sẹo mổ sau khuỷu tay phải đến 1/3 giữa sau cẳng tay phải kích thước 27x0,5cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18%.

Tại bản Kết luận giám định số: 312/2019/TgT ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Trung tâm Pháp y - Sở y tế tỉnh Bình Phước kết luận thương tích của anh Hoàng Minh T như sau: Chấn thương đầu, máu tụ dưới màng cứng bán cầu trái điều trị nội khoa. Liệt hoàn toàn tay phải do tổn thương không hoàn toàn đám rối cổ phải. Gãy xương hàm dưới vùng cằm góc hàm phải đã phẫu thuật nẹp vít cố định xương gãy, hiện đang can xương, há miệng bình thường, khớp cắn đúng. Gãy 1/3 giữa xương đòn phải can tốt. Gãy xương sườn II bên phải can tốt. Rách gan hạ phân thùy V điều trị nội khoa, hiện không di chứng. Dập phổi theo dõi tràn dịch màng phổi phải điều trị nội khoa, hiện không di chứng. Còn đang mở khí quản. Sẹo hõm vai phải kích thước (8x4)cm phẳng. Sẹo đầu ngoài vai phải - cánh tay phải kích thước (4x3)cm. Sẹo rải rác mặt mu bàn tay phải kích thước (9x4)cm lồi. Sẹo gò phải kích thước (6x4)cm lồi. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 76%.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra tạm giữ 01 xe ô tô biển kiểm soát: 93P2-19790; 01 xe mô tô biển kiểm soát: 93H1-141.26. Ngày 20 tháng 3 năm 2019, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe ô tô biển kiểm soát: 93H1-141.26 cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Triệu Thị Nôi.

Về vật chứng: 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha biển kiểm soát: 93P2-197.90 xe đã cũ, không chạy được, không kiểm tra được số khung số máy và máy móc thiết bị bên trong; 01 bản phô tô Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Thanh C.

Về dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại Hoàng Thanh T số tiền 56.000.000 đồng và bị hại Điều K số tiền 4.500.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2020/HS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017 (BLHS): Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh C 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Tuyên giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng vụ án, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/7/2020 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) thành phố Đ, tỉnh Bình Phước kháng nghị Bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng không cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng VKSND thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, sửa Bản án hình sự sơ thẩm theo hướng không cho bị cáo được hưởng án treo, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh C 30 tháng tù giam. Ngoài ra, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là xét xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, nhưng phần quyết định của Bản án sơ thẩm chưa áp dụng Điều 54 BLHS là có thiết sót, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng bổ sung điều luật này trong phần quyết định của Bản án phúc thẩm. Các vấn đề khác đề nghị Hội đồng xét xử quyết định theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo: Tai nạn xảy ra là điều mà bản thân bị cáo không mong muốn, hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo đang nuôi con nhỏ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Kháng nghị của Viện trưởng VKSND thành phố Đ, tỉnh Bình Phước được thực hiện trong thời hạn luật định, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại các Điều 336 và 337 BLTTHS nên hợp lệ, được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã khai nhận: Ngày 25 tháng 5 năm 2019, sau khi đã sử dụng rượu bia (có nồng độ cồn 0,337mg/lít khí thở), bị cáo đã điều khiển xe mô tô biển số 93P2-197.90 trên đoạn đường Quốc Lộ 14 thuộc khu phố 2, phường T, thành phố Đ. Khi bị cáo điều khiển xe để vượt trái xe mô tô biển số 93H1-141.26 do anh Hoàng Minh T điều khiển chở theo anh Điều K ngồi phía sau, đang chạy phía trước cùng chiều không bảo đảm an toàn nên va quệt vào hông xích xe do anh T điều khiển gây tai nạn giao thông, vi phạm khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ. Hậu quả anh T bị thương tích 76%, anh K bị thương tích 18%.

Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của của bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, các dấu vết để lại hiện trường, kết luận giám định pháp y, vật chứng vụ án, cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo điểm b khoản 2 Điều 260 BLHS và xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Đối với anh Hoàng Minh T, mặc dù khi điều khiển xe mô tô cũng đã sử dụng rượu bia (có nồng độ cồn 0,573mg/lít khí thở) và không có giấy phép lái xe theo quy định, tuy nhiên lỗi dẫn đến tai nạn giao thông hoàn toàn thuộc về bị cáo (điều khiển xe vượt trái từ phía sau va quệt vào hông xích xe của anh T), nên việc anh T bị xử phạt hành chính là có căn cứ.

[4] Xét kháng nghị của Viện trưởng VKSND thành phố Đ, tỉnh Bình Phước nhận thấy:

Ngày 22/5/2013, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2013/HS-ST. Mặc dù bị cáo đã chấp hành xong bản án này, đã được xóa án tích nhưng không được xem là có nhân thân tốt. Hơn nữa, ở lần phạm tội này bị cáo lại phạm tội rất nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 BLHS. Tòa án cấp sơ thẩm chưa đánh giá hết các tình tiết này, mà chỉ căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hoàn cảnh gia đình của bị cáo để cho bị cáo được hưởng án treo là có thiết sót. Kháng nghị của Viện trưởng VKSND thành phố Đ, tỉnh Bình Phước là có căn cứ, nên cần chấp nhận, sửa Bản án hình sự sơ thẩm về quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2020/HS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước về quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh C.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh C (tên gọi khác: C điếc) phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh C (tên gọi khác: C điếc) 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thanh C không phải chịu.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp;
- Trại giam Công an tỉnh;
- TAND, VKSND Tp.Đồng Xoài;
- Chi cục THADS Tp.Đồng Xoài;
- Công an Tp.Đồng Xoài;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Vũ Hoàng Linh